

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

KỲ THI TỐT NGHIỆP * THÁNG 5 - 2012

NGÀNH : CAO ĐẲNG XÂY DỰNG

MÔN THI : MÔN 2 (KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH)

Giờ thi : 13h00 Ngày thi : 20/05/2012 Ph?ng thi : 306 - 209 Phan Thanh

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LÀP	NGÀY SINH	NƠI SINH	SỐ TỜ	K? TÊN	GHI CHÚ
1	141213131	Hồ Cảnh B?nh	K15XCD2	04/02/1989	Nghệ An			
2	141213132	Lưu Anh B?nh	K14XCD	02/09/1989	Quảng Nam			
3	151216381	Nguyễn Mậu B?nh	K15XCD2	08/10/1990	Quảng B?nh			
4	151211570	Nguyễn Trường Chiến	C15XCDB	02/04/1986	Qu?ng Ng?i			
5	151214572	Trần Văn Dụ	K15XCD2	08/04/1991	Quảng B?nh			
6	121212282	Bùi Minh Duẩn	K13XCD1	21/02/1987	Quảng Nam			
7	151214566	Đặng Thành Đạt	K15XCD2	15/08/1991	Quảng B?nh			
8	151212090	Trần Phước Đông	K15XCD1	01/08/1991	Quảng Nam			
9	151214564	Nguyễn Xuân Đức	K15XCD1	05/02/1989	Đăk Lăk			
10	131217996	Nguyễn Văn Giang	K13XCD2	22/09/1989	Bắc Giang			
11	151214567	Nguyễn Ngọc Giới	K15XCD1	19/08/1991	B?nh Định			
12	151214541	Nguyễn Hoàng Hà	K15XCD2	18/02/1991	Quảng B?nh			
13	151211008	Kiều Thê Hải	C15XCD2	24/07/1987	B?nh Định			
14	151214538	Huỳnh Đức Hoàng Hải	K15XCD2	28/11/1991	Quảng Nam			
15	151214574	Hoàng Việt Hải	K15XCD1	27/07/1990	Quảng Trị			
16	151214589	Nguyễn Văn Hiểu	K15XCD2	04/01/1990	B?nh Định			
17	131218020	Nguyễn Văn Hoàn	K13XCD2	15/07/1988	Quảng B?nh			
18	121212286	Nguyễn Hải Hưng	K12XCD	23/03/1987	Quảng B?nh			
19	151211581	Huỳnh Văn Lanh	C15XCDB	02/06/1987	Quảng Nam			
20	141213174	Phạm Văn Lâm	K14XCD	20/06/1988	Quảng B?nh			
21	151214562	Hồ Sỹ Liêm	K15XCD2	05/07/1990	Quảng B?nh			
22	151214612	Nguyễn Lê Hữu Lộc	K15XCD1	23/06/1991	Quảng Ng?i			
23	151322158	Bùi Văn Lương	K15XCD1	25/05/1990				
24	151210989	Hà Xuân Ninh	C15XCD1	18/05/1987	Quảng B?nh			
25	151211064	Hồ Tất Trọng Nghĩa	C15XCD1	01/01/1988	Quảng Trị			

Số SV vắng thi :..... Số bài :..... Số tờ :..... Số SV đ?nh chỉ thi :.....

Giám thị thứ nhất
(K? & ghi r? họ tên)

Giám thị thứ hai
(K? & ghi r? họ tên)

Trưởng Ban Coi Thi

Giờ thi : 13h00 Ngày thi : 20/05/2012 Ph?ng thi : 506 - 209 Phan Thanh

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LÀP	NGÀY SINH	NƠI SINH	SỐ TỜ	K? TÊN	GHI CHÚ
1	151136042	Nguyễn Thị Nh?	K15XCD2	15/05/1991	Gia Lai			
2	151215788	Hồ Phan Ngọc Nhân	K15XCD1	08/04/1991	Quảng Nam			
3	151214540	Đỗ Thị Cẩm Nhi	K15XCD2	05/08/1991	Đà Nẵng			
4	151214597	Nguyễn Quốc Nhi	K15XCD1	02/06/1991	Đà Nẵng			
5	151214613	Nguyễn Văn Phương	K15XCD1	24/07/1991	Nghệ An			
6	131218085	Nguyễn Văn Quang	K13XCD1	03/02/1988	Quảng B?nh			
7	151214583	Lê Minh Quang	K15XCD1	06/10/1989	Đắk Lắk			
8	151214596	Lê Thế Sang	K15XCD2	14/03/1990	Đà Nẵng			
9	151215637	V? Văn Sang	K15XCD2	29/10/1991	Quảng Nam			
10	151324886	Huỳnh Thị Sang	K15XCD1	30/09/1989	B?nh Định			
11	151216012	Lê Ngọc Sáng	K15XCD1	01/04/1991	Thanh Hóa			
12	151216016	Lê Hùng Sơn	K15XCD2	05/10/1991	Gia Lai			
13	151215921	Nguyễn Nhật Tân	K15XCD2	16/11/1991	Quảng Trị			
14	141213241	Lê Văn Tiến	K15XCD2	01/06/1989	Huế			
15	151214553	Lê Viết Danh Toại	K15XCD1	02/01/1991	Huế			
16	151214602	Trần Công Toàn	K15XCD2	15/05/1990	Quảng B?nh			
17	151211565	V? Duy Tượng	C15XCDB	20/12/1988	Quảng Ng?i			
18	141213228	Nguyễn Văn Thế	K14XCD	10/06/1990	Quảng B?nh			
19	151214585	Đỗ Đức Thịnh	K15XCD1	15/06/1990	Gia Lai			
20	151214590	Nguyễn Thị Kim Thu	K15XCD2	25/09/1991	Bắc Giang			
21	151212101	Lê Thành Trung	K15XCD1	15/07/1991	Quảng Nam			
22	151216210	Nguyễn Văn Trung	K15XCD2	02/02/1991	Quảng B?nh			
23	151214542	Vũ Hữu Ưng	K15XCD2	02/09/1990	Thanh Hóa			
24	151210984	Nguyễn Chí Vũ	C15XCD1	27/05/1987	Quảng B?nh			
25	151214539	Phạm Minh Vương	K15XCD1	02/10/1991	Thanh Hóa			

Số SV vắng thi :..... Số bài :..... Số tờ :..... Số SV đ?nh chỉ thi :.....

Giám thị thứ nhất
(K? & ghi r? họ tên)

Giám thị thứ hai
(K? & ghi r? họ tên)

Trưởng Ban Coi Thi